

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII
MÔN: Lịch sử 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
1	I. VIỆT NAM TỪ NĂM 1954-1975	1. Nhân dân hai miền chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1965-1973).	Nhận biết: -Biết được âm mưu, lực lượng, phạm vi “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ -Nắm được những chiến thắng của quân dân miền Nam từ năm (1965-1973) - Nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pari Thông hiểu: -Lý giải tại sao Mỹ chuyển sang thực hiện “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” Vận dụng: - So sánh chiến tranh đặc biệt với chiến tranh cục bộ, với “Việt Nam hóa chiến tranh” - Chứng minh chiến lược chiến tranh cục bộ; Việt Nam hóa bị phá sản về cơ bản	4	4	3	3.75	1	1.25			8	9	20%

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
2		2. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975).	Nhận biết: - Tình hình nước ta sau hiệp định Pari - Năm Hội nghị 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chiến thắng Phước Long - Chủ trương kế hoạch của ta giải phóng hoàn toàn miền Nam. - Trình bày diễn biến chính và ý nghĩa của những chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975). Thông hiểu: - Phân tích ý nghĩa của các chiến dịch HCM - Phân tích ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Vận dụng: - Tại sao có Hội nghị BCHTW Đảng bàn về kế hoạch giải phóng MN? Nội dung kế hoạch giải phóng MN	4	4	3	3.75	3	3.75	2	4.25	12	15.75	30%

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
			Vận dụng cao: - Vai trò của Đảng cộng sản trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. - Lý giải được những điểm khẳng định sự đúng đắn linh hoạt trong chủ trương đề ra giải phóng miền Nam (các chiến dịch GPMN) - Nghệ thuật quân sự trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975											
3	II. VIỆT NAM TỪ NĂM 1975-2000	1. Việt Nam trong những năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1975.	Nhận biết: - Hoàn cảnh đất nước sau đại thắng mùa xuân 1975(Thuận lợi và khó khăn) - Hoàn thành thống nhất đất nước Thông hiểu: - Căn cứ vào đâu mà Đảng đề ra chủ trương thống nhất đất nước về mặt nhà nước Vận dụng: - Phân tích ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Vận dụng cao: - Vị thế của Việt Nam sau thành công Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.	4	4	3	3.75	2	2.5	1	2.25	10	12.5	25%

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
4		2. Đất nước trên đường đổi mới đi lên Chủ nghĩa xã hội (1986-2000)	Nhận biết: -Nắm được hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa của công cuộc đổi mới ở nước ta năm 1986. Thông hiểu: - Vì sao đất nước ta phải “đổi mới”? - Hiểu thế nào cho đúng về công cuộc đổi mới hiện nay? Vận dụng: - Việt Nam phải làm gì để thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới hiện nay Vận dụng cao: - Công cuộc đổi mới của Việt Nam hiện nay cũng có thời cơ và thách thức, vậy thế hệ trẻ chúng ta phải làm gì giúp đất nước tiến lên	4	4	3	3.75	2	2.5	1	2.2 5	10	12.5	25%
Tổng				16	16	12	15	8	10	4	9	40	50	100
Tỉ lệ %				40%		30%		20%		10%				100
Tỉ lệ chung %				70%				30%						100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII
MÔN: Lịch sử 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

[illegible]

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔ NG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TL	TG	TL	TG	TL	TG	TL	TG			
		2. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối TK XIX.	Nhận biết: - Hoàn cảnh, các giai đoạn của phong trào Cần Vương. - Diễn biến của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương. - Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của khởi nghĩa Yên Thế. Thông hiểu: - Nguyên nhân sâu xa, trực tiếp làm bùng nổ phong trào Cần Vương. - Khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương. - Hiểu được tính chất của phong trào Cần vương Vận dụng: - So sánh điểm khác nhau giữa khởi nghĩa Yên Thế với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương. - Phân tích được những nguyên nhân làm cho cuộc khởi nghĩa Yên Thế kéo dài 30 năm Vận dụng cao:	1	10			0.5	10	0.5	5	2	25	50%

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔ NG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TL	TG	TL	TG	TL	TG	TL	TG			
			-Phân tích được ưu điểm và hạn chế của phong trào Cần vương											
	II. Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1918)	1. Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp.	Nhận biết: -Tình hình về kinh tế Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác lần 1. -Những chuyển biến về xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác lần 1. Thông hiểu: - Giải thích nguyên nhân đưa tới sự chuyển biến về xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. - Hiểu được thái độ của các giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam đối với thực dân Pháp			1	10						10	25%
Tổng				2	20	1	10	0.5	10	0.5	5	4	45	100
Tỉ lệ %				40%		30%		20%		10%				100
Tỉ lệ chung %				70%				30%						100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII
MÔN: Lịch sử 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG	Thời gian (phút)	% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu		
				TL	TG	T L	TG	TL	TG	TL	TG			
1	I.Các nền văn minh Việt Nam trước	1. Văn minh Chăm - pa	Nhận biết: - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Champa. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Champa về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước,... Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh Chăm-pa đối với việc phát triển của quốc gia Việt Nam hiện nay. Vận dụng -Biết vận dụng hiểu biết về các nền văn minh cổ nói trên để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam. Nhận thức được giá trị trường tồn của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.	1	10							1	10	30%
2		2. Văn minh Phù - nam	Nhận biết: -Nêu được cơ sở hình thành văn minh Phù Nam. -Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Phù Nam			1	10					1	10	30%

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TL	TG	T L	TG	TL	TG	TL	TG			
	năm 1858		về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước. Thông hiểu - Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh Phù Nam trong dòng chảy lịch sử Việt Nam Vận dụng -Biết vận dụng hiểu biết về các nền văn minh cổ nói trên để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.											
3		3. Văn minh Đại Việt	Nhận biết: -Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt -Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. -Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật Thông hiểu: -Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt	1	10			0.5	9	0.5	6	2	25	40%

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG G		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TL	TG	T L	TG	TL	TG	TL	TG			
			-Hiểu được những thành tựu còn phát huy giá trị trong đời sống hiện nay Vận dụng - Phân tích được những ưu điểm và hạn chế của nền Văn Minh Đại Việt - Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Vận dụng cao -Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá Việt Nam.											
Tổng				2	20	1	10	0.5	9	0.5	6	4	45	100
Tỉ lệ %				40%		30%		20%		10%				100
Tỉ lệ chung %				70%				30%						100